

**BÁO CÁO CÔNG TÁC AN TOÀN THỰC PHẨM
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021**

Kính gửi: Cục An toàn thực phẩm (Bộ Y tế)

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Hành chính

- Dân số (người): 659.962
- Diện tích (Km²): 4739,8
- Số xã/phường/thị trấn: 125
- Số huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh: 09

2. Thống kê nguồn lực quản lý ATTP tuyến tỉnh:

1. Tên đơn vị (Chi cục/Ban Quản lý ATTT tỉnh/TP): Chi cục ATVSTP Quảng Trị

2. Địa chỉ: Số 32 Trần Hưng Đạo, TP. Đông Hà, Quảng Trị

Số nhà: 32 Đường phố: Trần Hưng Đạo Phường: 1

TP: Đông Hà, Tỉnh: Quảng Trị

Điện thoại: 02333. 556.249

Email: ccatvstpqt@yahoo.com.vn

3. Lãnh đạo đơn vị

Chức danh	Họ và tên	Số điện thoại
Chi cục trưởng	Hoàng Đình Ân	0913446159
Phó Chi cục trưởng	Lê Quốc Dũng	0917101579
Tổng (1)	2	

4. Số lượng cán bộ, công chức, viên chức theo phòng/ban thuộc đơn vị

Tên phòng	ĐVT	Số lượng (người)
(1) Phòng Hành chính-Tổng hợp	Người	4
(2) Phòng Nghiệp Vụ	Người	5
(3) Phòng Thanh Tra	Người	2
Tổng (2)		11
Tổng cộng (1+2)		13

5. Trình độ học vấn cán bộ, công chức, viên chức (ghi số người vào cột tương ứng)

(1) Sau đại học	3
(2) Đại học	9
(3) Cao đẳng trở xuống	-
(4) Khác (ghi rõ)	01 Lái xe đơn vị.

6 Trụ sở làm việc của đơn vị (đánh dấu vào ô tương ứng)

(1) Trụ sở công vụ
(2) Nhà đi thuê/mượn	x
(3) Nhà kiên cố (nhà cấp 3, 2 và 1)
(4) Nhà tạm (nhà cấp 4
Tổng diện tích mặt bằng (m ²)	727,2 m ²
Diện tích phòng làm việc (m ²)	300 m ²

7 Phương tiện, thiết bị tin học của đơn vị

Tên phương tiện, thiết bị	Số lượng	Được cấp	Loại ≥ 7 chỗ
(1) Ô tô công tác (chiếc)	01	05 chỗ, Bán tải
(2) Ô tô chuyên dụng (chiếc)	0
(3) Máy tính (chiếc)	12

3. Thông tin số cơ sở thực phẩm:

TT	Nội dung	Tuyến xã				Tuyến huyện				Tuyến tỉnh			
		Tổng số cơ sở trên địa bàn xã	Số cơ sở thuộc quản lý của UBND xã	Số cơ sở có GCN đủ điều kiện	Tổng số cơ sở phải cấp GCN do UBND D xã quản lý	Tổng số cơ sở trên địa bàn huyện	Số cơ sở thuộc quản lý của UBND D huyện	Số cơ sở có GCN đủ điều kiện	Tổng số cơ sở phải cấp GCN do UBND huyện quản lý	Tổng số cơ sở trên địa bàn tỉnh	Số cơ sở thuộc quản lý của UBND tỉnh	Số cơ sở có GCN đủ điều kiện	Tổng số cơ sở phải cấp GCN do UBND tỉnh quản lý
1	Cơ sở sản xuất thực phẩm (bao gồm cả cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh)	16894	16494	16494	0/0	974	574	0	0/0	818	818	531	762
2	Cơ sở kinh doanh thực phẩm	1120	1028	0	0	1120	1680	1588	0	1122	2	2	2
3	Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống	3730	2061	5	525	3730	1188	315	1188	3730	117	95	95

TT	Nội dung	Tuyển xã				Tuyển huyện				Tuyển tỉnh			
		Tổng số cơ sở trên địa bàn xã	Số cơ sở thuộc quản lý của UBND xã	Số cơ sở có GCN đủ điều kiện	Tổng số cơ sở phải cấp GCN do UBND xã quản lý	Tổng số cơ sở trên địa bàn huyện	Số cơ sở thuộc quản lý của UBND huyện	Số cơ sở có GCN đủ điều kiện	Tổng số cơ sở phải cấp GCN do UBND huyện quản lý	Tổng số cơ sở trên địa bàn toàn tỉnh	Số cơ sở thuộc quản lý của UBND tỉnh	Số cơ sở có GCN đủ điều kiện	Tổng số cơ sở phải cấp GCN do UBND tỉnh quản lý
4	Cơ sở kinh doanh thức ăn đường phố	1535	1535	0	0	1535	0	0	0	1535	0	0	0
Tổng cộng		23279	21118	16499	525	7359	3442	1903	1188	7205	937	628	859

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC BẢO ĐẢM AN TOÀN THỰC PHẨM 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021 CỦA NGÀNH Y TẾ.

1. Công tác tham mưu, quản lý, chỉ đạo, điều hành.

*** Chi cục ATVSTP đã tham mưu Sở Y tế trình UBND tỉnh ban hành:**

- Quyết định số 122/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 v/v Kiện toàn Ban chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh Quảng Trị.

- Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 07/4/2021 Ban hành quy định phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về ATTP thuộc trách nhiệm quản lý ngành Y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (Văn bản QPPL)

*** Chi cục ATVSTP đã tham mưu giúp BCĐLN về VSATTP tỉnh ban hành:**

Kế hoạch số 72/KH-BCĐLNVSATTP ngày 28/12/2020 của Ban chỉ đạo liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh Quảng Trị triển khai công tác đảm bảo an toàn thực phẩm Tết Nguyên Đán Tân Sửu và mùa Lễ hội Xuân năm 2021; Công văn số 84/BCĐ-ATTP ngày 20/01/2021 v/v Tuyên truyền thông điệp bảo đảm ATTP Tết Nguyên đán và mùa Lễ hội Xuân năm 2021. Báo cáo số 65/BC-BCĐ ngày 19/3/2020 về việc Triển khai Kế hoạch bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Tân Sửu và mùa Lễ hội Xuân 2021. Kế hoạch số 62/KH-BCĐ ngày 24/3/2021 về việc Triển khai “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2021; Báo cáo số 118/BC-BCĐ ngày 28/5/2021 Tháng hành động vì An toàn thực phẩm năm 2021.

*** Chi cục ATVSTP đã tham mưu giúp Sở Y tế ban hành:**

Kế hoạch số 04/KH-SYT ngày 11/01/2021 Triển khai Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc “Tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về ATTP trong tình hình mới” trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Tờ trình số 05/TTr-SYT ngày 05/01/2021 v/v kiện toàn Ban chỉ đạo liên ngành về VSATTP tỉnh và Tổ giúp việc Ban chỉ đạo. Quyết định số 42/QĐ-SYT ngày 12/01/2021 của Giám đốc Sở Y tế về thanh tra việc chấp hành các quy định pháp luật về ATTP tại các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu và Lễ hội Xuân 2021 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Kết luận Thanh tra số 275/KL-SYT

ngày 03/3/2021 Kết quả thanh tra ATTP Tết Nguyên đán Tân Sửu và Lễ hội xuân năm 2021. Công văn số 252/SYT-TCHC ngày 26/02/2021 v/v xin ý kiến thẩm định dự thảo văn bản Quy phạm pháp luật. Tờ trình số 75/TTr-SYT ngày 10/3/2021 Dự thảo Quyết định ban hành Quy định phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về ATTP thuộc trách nhiệm quản lý ngành Y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Công văn số 396/SYT-TCHC ngày 23/3/2021 v/v bổ sung giải trình, tiếp thu ý kiến Quy định phân công, phân cấp quản lý ATTP thuộc lĩnh vực Y tế trên địa bàn tỉnh. Công văn số 61/SYT-ATTP ngày 14/01/2021 v/v tham gia góp ý Dự thảo Quy định phân công, phân cấp quản lý ATTP thuộc lĩnh vực Y tế trên địa bàn tỉnh. Công văn số 518/SYT-NVY ngày 09/4/2021 v/v triển khai thực hiện Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 07/4/2021. Kế hoạch số 32/KH-SYT ngày 05/4/2021 Phối hợp triển khai tổ chức Lễ phát động “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2021 tại huyện Gio Linh; Quyết định số 649/QĐ-SYT ngày 19/4/2021 của Giám đốc Sở Y tế về thanh tra việc chấp hành các quy định pháp luật về ATTP tại các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm trong dịp Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2021 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;.

*** Chi cục ATVSTP đã ban hành:**

Quyết định số 19/QĐ-CC ngày 08/01/2021 về Giám sát ATTP Tết Nguyên đán Tân Sửu năm 2021 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Kế hoạch 07/KH-CC ngày 05/01/2021 về Truyền thông và giám sát an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Tân Sửu và Lễ hội Xuân 2021; Công văn số 57/CC-NV ngày 19/01/2021 về việc Tuyên truyền thông điệp bảo đảm ATTP Tết Nguyên đán 2021;

Quyết định số 156/QĐ-CC ngày 24/2/2021 v/v thành lập đoàn giám sát và điều tra ngộ độc thực phẩm; Quyết định số 157/QĐ-CC ngày 24/2/2021 v/v thành lập đoàn thanh tra tại cơ sở để xảy ra ngộ độc thực phẩm; Quyết định số 172/QĐ-CC ngày 04/3/2021 v/v thành lập đoàn tiếp tục giám sát và điều tra ngộ độc thực phẩm; Quyết định số 185/QĐ-CC ngày 09/3/2021 về Thanh tra việc chấp hành các quy định pháp luật về hoạt động kinh doanh thực phẩm chức năng tại các cơ sở kinh doanh dược trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Quyết định số 205/QĐ-CC ngày 15/3/2021 v/v thành lập đoàn giám sát an toàn thực phẩm tại bếp ăn tập thể, căn tin trường học trên địa bàn huyện Vĩnh Linh; Tờ trình số 275/TTr-CC ngày 08/4/2021 v/v xin treo băng rôn tuyên truyền bảo đảm an toàn thực phẩm vì ATTP năm 2021; Công văn số 293/CC-NV ngày 09/4/2021 về việc hưởng ứng tuyên truyền “Tháng hành động vì ATTP” năm 2021; Kế hoạch số 295/KH-CC ngày 12/4/2021 về Giám sát an toàn thực phẩm phục vụ Lễ hội thống nhất non sông, khai trương mùa du lịch biển đảo và Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2021 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Quyết định số 302/QĐ-CC ngày 14/4/2021 v/v thành lập đoàn giám sát, kiểm tra các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 349/QĐ-CC ngày 11/5/2021 v/v thành lập tổ thường trực ATTP phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 – 2026 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

*** Phòng Y tế, Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố:**

Đã xây dựng Kế hoạch Triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm và thực hiện công tác kiểm tra các cơ sở sản xuất chế biến kinh doanh thực phẩm trên địa bàn quản lý; thực hiện truyền thông đảm bảo ATVSTP, cảnh báo nguy cơ ngộ độc thực

phẩm trên hệ thống đài phát thanh xã, phường trong dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu 2021, “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm”.

T T	Nội dung hoạt động	Tuyển xã (1)		Tuyển huyện (2)		Tuyển tỉnh (3)		Cộng (1+2+3)
		Số xã thực hiện/Tổng số xã	Số lượng	Số huyện thực hiện/Tổng số huyện	Số lượng	Số lượng	Ghi chú	
1	BCĐLN ATTP phường/xã/quận/huyện/tỉnh/thành phố do Chủ tịch UBND làm Trưởng ban	121/125	121	08/9	8	0		129
2	Họp BCĐLN ATTP	100/125	114	01/125	7	1		122
3	Hội nghị triển khai, tổng kết của BCĐ	35/125	35	3/9	3	1		39

2. Hoạt động thông tin, truyền thông:

TT	Nội dung hoạt động	Tuyển xã (1)		Tuyển huyện (2)		Tuyển tỉnh (3)		Cộng (1+2+3)
		Số xã thực hiện/Tổng số xã	Số lượng	Số huyện thực hiện/Tổng số huyện	Số lượng	Số lượng	Ghi chú	
1	Nói chuyện/Hội thảo (buổi/tổng số người dự)	45/125	191/8.761	0/9	0	1/30		192/8.791
2	Tập huấn (Lớp/tổng số người dự)	0/125		1/9	1/80	0		1/80
3	Phát thanh loa, đài (tin, bài, phóng sự/soo)	125/125	9/2.774	5/9	2/111	3/99		10/2.984
4	Truyền hình (Buổi/tọa đàm, phóng sự/)	0		1/9	1/20	5/90		6/110
5	Báo viết (tin/bài/phóng sự)	7/125	7/7	7/9	7/16	11/21		25/44
6	Băng rôn, khẩu hiệu	108/125	211	9/9	48	203		462

TT	Nội dung hoạt động	Tuyển xã (1)		Tuyển huyện (2)		Tuyển tỉnh (3)		Cộng (1+2+3)
		Số xã thực hiện/Tổng số xã	Số lượng	Số huyện thực hiện/Tổng số huyện	Số lượng	Số lượng	Ghi chú	
7	Tranh áp – phích/Posters	48/125	551	9/9	500	4		1.055
8	Pano	0		0		0		
9	Tờ gấp, tờ rơi	117/125	7.950	9/9	2.300	3.040		13.290
10	HĐ khác (Xe tuyên truyền lưu động)	0		7/9	14	2		17

Trong 6 tháng đầu năm, ngành Y tế đã tổ chức 2 Lễ phát động vì an toàn thực phẩm tại 2 huyện: Huyện Gio Linh tại Thị trấn Cửa Việt (tỉnh tổ chức) và Huyện ĐaKrong tại xã A Ngo (do huyện tổ chức); xây dựng 02 phóng sự truyền hình với nội dung: “Cẩn trọng với thực phẩm “Nhà làm” trong dịp Tết Nguyên đán, “Hoạt động đảm bảo an toàn thực phẩm với thức ăn đường phố”; phối hợp Đài phát thanh phát trực tiếp Hướng dẫn lựa chọn thực phẩm trong dịp tết Nguyên đán 2021; Đưa tin hoạt động, phát thông điệp 110 lượt trên đài truyền hình, trang điện tử, 2.984 lượt trên đài phát thanh, loa đài địa phương; Viết và gửi đăng 44 lượt tin bài viết trên các bản tin Ngành Y tế, Trang điện tử của Cục An toàn thực phẩm, Sở Y tế, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm, Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố...với các nội dung phản ánh về công tác thanh kiểm tra, giám sát ATTP; Tăng cường đảm bảo ATTP Tết cổ truyền; Hướng dẫn bảo đảm an toàn thực phẩm trong phòng chống dịch Covid-19, v.v..., treo 462 băng rôn, khẩu hiệu vượt đường; phát 13.290 tờ rơi, 46 bản đĩa thông điệp phân về các tuyến tuyên truyền.

Cùng với việc tổ chức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, ngành Y tế đã tổ chức các đợt tuyên truyền hướng dẫn trực tiếp các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm lồng ghép trong các đợt thanh kiểm tra giám 4.939 lượt cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm.

3. Hoạt động thanh tra, kiểm tra:

TT	Nội dung	Tuyển tỉnh (đặc thù tuyển tỉnh thực hiện)	
		Số lượng	Ghi chú
1	Số lượng đoàn thanh tra, kiểm tra:	5	
2	Tổng số cơ sở được thanh tra, kiểm tra	120	Lượt kiểm tra
3	Tổng số sản phẩm được thanh tra, kiểm tra	62	

TT	Nội dung	Tuyên tỉnh (đặc thù tuyên tỉnh thực hiện)	
		Số lượng	Ghi chú
4	Tổng số cơ sở vi phạm		
4.1	Vi phạm về công bố sản phẩm	0	
	Số sản phẩm vi phạm/%	0	
	Tổng số tiền xử phạt (đồng)	0	
4.2	Vi phạm về chất lượng sản phẩm	10	
	Số sản phẩm vi phạm/%	13/62 (20,97)	
	Tổng số tiền xử phạt (đồng)	17.809.000	
4.3	Vi phạm về chỉ tiêu an toàn thực phẩm	-	
	Số sản phẩm vi phạm/%	-	
	Tổng số tiền xử phạt (đồng)	-	
4.4.	Vi phạm về quảng cáo thực phẩm	-	
	Số sản phẩm vi phạm/%	-	
	Tổng số tiền xử phạt (đồng)	-	
4.5	Vi phạm về điều kiện an toàn thực phẩm		
	Số cơ sở vi phạm/%	2/19 (11,08)	
	Tổng số tiền xử phạt (đồng)	4.000.000	
4.6	Vi phạm khác		
	Số cơ sở vi phạm/%	6/19 (31,58)	Nhãn sản phẩm; Hết hạn sử dụng
	Tổng số tiền xử phạt (đồng)	11.675.000	

*** Kết quả hoạt động thanh tra, kiểm tra chi tiết toàn tỉnh: (có Phụ lục kèm theo)**

*** Nhận xét:** Toàn tỉnh đã thành lập tổng số đoàn thanh tra, kiểm tra: 239 đoàn, qua kiểm tra 4607 lượt cơ sở, đã ghi nhận có 3.595 lượt cơ sở được kiểm tra đạt yêu cầu (chiếm tỷ lệ 78,03%) và 853 lượt cơ sở có vi phạm (chiếm tỷ lệ 23,72%); Số cơ sở vi phạm bị xử lý là 102 cơ sở (chiếm 11,96 % số cơ sở vi phạm); Trong đó: phạt tiền 24 cơ sở với tổng số tiền 40.484.000 đồng. Trong đó tuyên xã: chưa tiến hành xử lý các trường hợp vi phạm, tuyên huyện số cơ sở xử lý vi phạm 5/28 cơ sở (tỷ lệ xử phạt 17,86%), Tuyên tỉnh số cơ sở xử lý vi phạm 19/19 cơ sở (tỷ lệ xử phạt 100%).

Số cơ sở bị tiêu hủy sản phẩm: 54 cơ sở, các loại sản phẩm bị tiêu hủy như: Hàng hóa hết hạn sử dụng: Bột bánh mì, nhân bánh mì các loại; mứt bánh kem các loại; Bánh kẹo, nước giải khát các loại. Hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ: Mứt kiwi, mứt Cherry; Hàng có nhãn mác thiếu thông tin theo quy định: Thạch rau câu Hero boy; mứt gừng Huế; bánh mứt Thanh Điệp; Mứt dứa Thành Nhân..

4. Kiểm nghiệm thực phẩm:

Hoạt động lấy mẫu kiểm nghiệm giám sát nguy cơ thực phẩm và thanh tra, kiểm tra :

TT	Nội dung	Tuyển xã (1)	Tuyển huyện (2)	Tuyển tỉnh (3)	Cộng (1+2+3)
1	Xét nghiệm tại labo (Tổng số mẫu)	0	0	74	74
1.1	Hóa lý (Tổng số mẫu)	0	0	61	61
	Số mẫu đạt	0	0	48	48
	Số mẫu không đạt	0	0	13	13
1.2	Vi sinh (Tổng số mẫu)	0	0	13	13
	Số mẫu đạt	0	0	0	0
	Số mẫu không đạt	0	0	0	0
2	Xét nghiệm nhanh (Tổng số mẫu)	0	2.029	640	2.669
2.1	Hóa lý (Tổng số mẫu)	0	2.029	640	2.669
	Số mẫu đạt	0	1.911	620	2.531
	Số mẫu không đạt	0	118	20	138
2.2	Vi sinh (Tổng số mẫu)	0	0	0	0
	Số mẫu đạt	0	0	0	0
	Số mẫu không đạt	0	0	0	0
Tổng (1+2)		0	2.029	714	2.743

5. Ngộ độc thực phẩm:

TT	Nội dung	Kết quả		So sánh (số lượng/%)
		Năm nay	Năm trước	
1	Số vụ (vụ)	01	0	Tăng 01 vụ
2	Số mắc (người)	19	0	Tăng 19 người
3	Số tử vong (người)	0	0	0
4	Số vụ NĐTP lớn (≥ 30 người/vụ)	0	0	0
5	Nguyên nhân (vụ)	1	0	Tăng 01 vụ
	- Vi sinh	1	0	Tăng 01 vụ
	- Hóa học	0	0	0
	- Độc tố tự nhiên	0	0	0

TT	Nội dung	Tuyển tỉnh (đặc thù tuyển tỉnh thực hiện)	
		Số lượng	Ghi chú
4	Tổng số cơ sở vi phạm		
4.1	Vi phạm về công bố sản phẩm	0	
	Số sản phẩm vi phạm/%	0	
	Tổng số tiền xử phạt (đồng)	0	
4.2	Vi phạm về chất lượng sản phẩm	10	
	Số sản phẩm vi phạm/%	13/62 (20,97)	
	Tổng số tiền xử phạt (đồng)	17.809.000	
4.3	Vi phạm về chỉ tiêu an toàn thực phẩm	-	
	Số sản phẩm vi phạm/%	-	
	Tổng số tiền xử phạt (đồng)	-	
4.4.	Vi phạm về quảng cáo thực phẩm	-	
	Số sản phẩm vi phạm/%	-	
	Tổng số tiền xử phạt (đồng)	-	
4.5	Vi phạm về điều kiện an toàn thực phẩm		
	Số cơ sở vi phạm/%	2/19 (11,08)	
	Tổng số tiền xử phạt (đồng)	4.000.000	
4.6	Vi phạm khác		
	Số cơ sở vi phạm/%	6/19 (31,58)	Nhãn sản phẩm; Hết hạn sử dụng
	Tổng số tiền xử phạt (đồng)	11.675.000	

*** Kết quả hoạt động thanh tra, kiểm tra chi tiết toàn tỉnh: (có Phụ lục kèm theo)**

*** Nhận xét:** Toàn tỉnh đã thành lập tổng số đoàn thanh tra, kiểm tra: 239 đoàn, qua kiểm tra 4607 lượt cơ sở, đã ghi nhận có 3.595 lượt cơ sở được kiểm tra đạt yêu cầu (chiếm tỷ lệ 78,03%) và 853 lượt cơ sở có vi phạm (chiếm tỷ lệ 23,72%); Số cơ sở vi phạm bị xử lý là 102 cơ sở (chiếm 11,96 % số cơ sở vi phạm); Trong đó: phạt tiền 24 cơ sở với tổng số tiền 40.484.000 đồng. Trong đó tuyển xã: chưa tiến hành xử lý các trường hợp vi phạm, tuyển huyện số cơ sở xử lý vi phạm 5/28 cơ sở (tỷ lệ xử phạt 17,86%), Tuyển tỉnh số cơ sở xử lý vi phạm 19/19 cơ sở (tỷ lệ xử phạt 100%).

Số cơ sở bị tiêu hủy sản phẩm: 54 cơ sở, các loại sản phẩm bị tiêu hủy như: Hàng hóa hết hạn sử dụng: Bột bánh mì, nhân bánh mì các loại; mứt bánh kem các loại; Bánh kẹo, nước giải khát các loại. Hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ: Mứt kiwi, mứt Cherry; Hàng có nhãn mác thiếu thông tin theo quy định: Thạch rau câu Hero boy; mứt gừng Huế; bánh mứt Thanh Điệp; Mứt dứa Thành Nhân..

4. Kiểm nghiệm thực phẩm:

Hoạt động lấy mẫu kiểm nghiệm giám sát nguy cơ thực phẩm và thanh tra, kiểm tra :

TT	Nội dung	Tuyển xã (1)	Tuyển huyện (2)	Tuyển tỉnh (3)	Cộng (1+2+3)
1	Xét nghiệm tại labo (Tổng số mẫu)	0	0	74	74
1.1	Hóa lý (Tổng số mẫu)	0	0	61	61
	Số mẫu đạt	0	0	48	48
	Số mẫu không đạt	0	0	13	13
1.2	Vi sinh (Tổng số mẫu)	0	0	13	13
	Số mẫu đạt	0	0	0	0
	Số mẫu không đạt	0	0	0	0
2	Xét nghiệm nhanh (Tổng số mẫu)	0	2.029	640	2.669
2.1	Hóa lý (Tổng số mẫu)	0	2.029	640	2.669
	Số mẫu đạt	0	1.911	620	2.531
	Số mẫu không đạt	0	118	20	138
2.2	Vi sinh (Tổng số mẫu)	0	0	0	0
	Số mẫu đạt	0	0	0	0
	Số mẫu không đạt	0	0	0	0
Tổng (1+2)		0	2.029	714	2.743

5. Ngộ độc thực phẩm:

TT	Nội dung	Kết quả		So sánh (số lượng/%)
		Năm nay	Năm trước	
1	Số vụ (vụ)	01	0	Tăng 01 vụ
2	Số mắc (người)	19	0	Tăng 19 người
3	Số tử vong (người)	0	0	0
4	Số vụ NĐTP lớn (≥ 30 người/vụ)	0	0	0
5	Nguyên nhân (vụ)	1	0	Tăng 01 vụ
	- Vi sinh	1	0	Tăng 01 vụ
	- Hóa học	0	0	0
	- Độc tố tự nhiên	0	0	0

TT	Nội dung	Kết quả		So sánh (số lượng/%)
		Năm nay	Năm trước	
	- Không xác định	0	0	0
6	Tỷ lệ ca ngộ độc thực phẩm/100.000 dân	2,86/100.000	0	Tăng 2,86/100.000

Trong 6 tháng đầu năm, trên địa bàn đã xảy ra 01 vụ ngộ độc làm 19 người mắc, tăng so với cùng kỳ năm trước.

6. Số liệu cấp, thu hồi giấy xác nhận nội dung quảng cáo

TT	Tên nhóm sản phẩm	Số lượng giấy XNQC đã cấp	Số lượng giấy XNQC bị thu hồi
1	Thực phẩm dinh dưỡng y học	0	0
2	Thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt	0	0
3	Sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	0	0

7. Số liệu sản phẩm được cấp (thu hồi) giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm; sản phẩm tự công bố; sản phẩm tự công bố bị hủy do nội dung công bố không phù hợp

7.1. Số liệu sản phẩm được cấp (thu hồi) giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm (từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến ngày 15 tháng 6 năm 2021)

TT	Tên nhóm sản phẩm	Số lượng sản phẩm		Trong nước (số lượng sản phẩm)		Nhập khẩu (số lượng sản phẩm)		Ghi chú (tên trang thông tin điện tử của cơ quan tiếp nhận)
		Cấp	Thu hồi	Cấp	Thu hồi	Cấp	Thu hồi	
1	Thực phẩm dinh dưỡng Y học	0	0	0	0	0	0	0
2	Thực phẩm dành cho chế độ ăn đặc biệt	0	0	0	0	0	0	0
3	Sản phẩm dinh dưỡng dành cho trẻ đến 36 tháng tuổi	0	0	0	0	0	0	0
	Tổng số sản phẩm	0	0	0	0	0	0	0

7.2. Số liệu sản phẩm tự công bố và sản phẩm tự công bố bị hủy do nội dung công bố không phù hợp (từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến ngày 15 tháng 6 năm 2021)

TT	Tên nhóm sản phẩm	Số lượng		Trong nước		Nhập khẩu		Ghi chú (tên trang thông tin điện tử của cơ quan tiếp nhận)
		Sản phẩm tự công bố	Sản phẩm tự công bố bị hủy	Sản phẩm tự công bố	Sản phẩm tự công bố bị hủy	Sản phẩm tự công bố	Sản phẩm tự công bố bị hủy	
1	Nước uống đóng chai, nước khoáng thiên nhiên, đá thực phẩm (nước đá dùng liền và nước đá dùng để chế biến thực phẩm)	10	0	10	0	0	0	http://antoanthucpham.quangtri.gov.vn/
2	Thực phẩm chức năng (Trừ các nhóm sau: 1. Thực phẩm bảo vệ sức khỏe; 2. Thực phẩm dinh dưỡng Y học; 3. Thực phẩm dành cho chế độ ăn đặc biệt; 4. Sản phẩm dinh dưỡng dành cho trẻ đến 36 tháng tuổi)	0	0	0	0	0	0	
3	Các vi chất bổ sung vào thực phẩm	0	0	0	0	0	0	
4	Phụ gia, hương liệu, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm (Trừ phụ gia thực phẩm hỗn hợp có công dụng mới, phụ gia thực phẩm không thuộc trong danh mục phụ gia được phép sử dụng trong thực phẩm hoặc không đúng đối tượng do Bộ Y tế quy định)	0	0	0	0	0	0	
5	Dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm	1	0	0	0	1	0	http://antoanthucpham.quangtri.gov.vn/
6	Các sản phẩm khác không được quy định tại danh mục của Bộ Công	0	0	0	0	0	0	

TT	Tên nhóm sản phẩm	Số lượng		Trong nước		Nhập khẩu		Ghi chú (tên trang thông tin điện tử của cơ quan tiếp nhận)
		Sản phẩm tự công bố	Sản phẩm tự công bố bị hủy	Sản phẩm tự công bố	Sản phẩm tự công bố bị hủy	Sản phẩm tự công bố	Sản phẩm tự công bố bị hủy	
	thương và Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn							
	Tổng số sản phẩm	11	0	10	0	1	0	http://antoanthucpham.quangtri.gov.vn/

9. Các hoạt động khác:

Hoạt động giám sát an toàn thực phẩm trên địa bàn:

- Lấy mẫu giám sát nguy cơ an toàn thực phẩm tại các làng nghề truyền thống, các chợ và cơ sở kinh doanh thức ăn đường phố trên địa bàn 9 huyện, thị, thành phố;
- Giám sát, tư vấn, hướng dẫn việc đảm bảo an toàn thực phẩm tại các bếp ăn bán trú tại các trường học trên địa bàn toàn tỉnh nhằm hạn chế nguy cơ xảy ra ngộ độc tại các bếp ăn trường học.
- Giám sát, tư vấn, hướng dẫn, an toàn thực phẩm tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố phục vụ cho Hội khỏe Phù đồng năm 2021, Lễ hội thống nhất non sông, công tác tổ chức bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XV và Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị nhiệm kỳ 2021-2026.
- Giám sát an toàn thực phẩm thường xuyên tại các điểm cách ly tập trung phòng chống dịch Covid-19.
- Giám sát, tư vấn, hướng dẫn các cơ sở sản xuất nước đá dùng liền thực hiện đúng các quy định pháp luật về điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm, thuận lợi:

- Công tác đảm bảo ATTP nhận được sự quan tâm và chỉ đạo kịp thời của UBND tỉnh, Ban chỉ đạo liên ngành về VSATTP tỉnh, chính quyền các ngành, các cấp đã tạo được sự chuyển biến rõ rệt, đạt được những thành tích quan trọng trên các lĩnh vực.

- Ngành Y tế đã tham mưu UBND tỉnh ra Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 07/4/2021 về việc ban hành quy định phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý ngành Y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, tạo cơ sở pháp lý cho công tác quản lý nhà nước ATTP của ngành Y tế tại tất cả các tuyến trên địa bàn tỉnh.

- Công tác thanh tra, kiểm tra đã phối hợp thực hiện tốt công tác thanh tra liên ngành, chuyên ngành trong Tết Nguyên đán, tháng hành động, các lễ hội. Qua thanh

kiểm tra đã kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những vi phạm của các cá nhân, tổ chức về an toàn thực phẩm với số tiền 40.484.000 đồng.

2. Khó khăn:

- Do tình hình dịch bệnh Covid-19 nên: Hoạt động truyền thông tập trung đông người như tập huấn, nói chuyện, hội thảo triển khai còn hạn chế; Hoạt động thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch 6 tháng đầu năm chưa đạt tiến độ do kế hoạch triển khai trùng với thời gian dịch bệnh Covid-19 xảy ra trên địa bàn tỉnh; số cơ sở thực phẩm biến động nên công tác điều tra, thu thập số liệu, triển khai một số hoạt động liên quan chưa được kịp thời.

- Kinh phí hoạt động đảm bảo ATTP năm 2021 cấp về Chi cục rất muộn nên gặp nhiều khó khăn trong việc triển khai một số hoạt động như tổ chức Lễ phát động, các hoạt động thông tin, truyền thông, giám sát lấy mẫu nguy cơ trên thị trường.

3. Đề xuất, kiến nghị:

* Phòng Y tế, Trung tâm Y tế:

- Khi có chỉ thị hết giãn cách xã hội, đẩy mạnh tăng cường triển khai công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, công tác tuyên truyền, giáo dục kiến thức, hướng dẫn, tư vấn an toàn thực phẩm cho các cơ sở thực phẩm.

- Hoàn thành công tác rà soát, bổ sung, lập danh sách cơ sở thực phẩm ở tuyến huyện gửi lên tuyến tỉnh (Chi cục ATVSTP).

Trên đây là Báo cáo công tác đảm bảo an toàn thực phẩm 6 tháng đầu năm 2021 của Chi cục VSATTP tỉnh Quảng Trị./.

Nơi nhận:

- Viện Pasteur Nha Trang;
- Phòng Y tế, TTYT huyện, TX, TP;
- Các phòng Chi cục;
- Lưu: VT, HC-TH.



TT	Nội dung	Tuyển xã					Tuyển Huyện					Tuyển Tỉnh					Cộng (1+2+3)
		Sản xuất TP	KDTP	KD DVẤU	KD TẢĐP	Cộng (1)	Sản xuất TP	KDTP	KD DVẤU	KD TẢĐP	Cộng (2)	Sản xuất TP	KDTP	KD DV, ẤU	KD TẢĐP	Cộng (3)	
	+ Giấy tiếp nhận bản đăng ký công bố SP																
	+ Giấy XNQC																
b	Đình chỉ hoạt động																
c	Tịch thu tang vật					0					0					0	0
3.3	Khắc phục hậu quả (<i>loại, trọng lượng</i>):					0					0					0	0
	Buộc thu hồi	0	3	0	0	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	3
	Buộc tiêu hủy	0	6	0	0	6	0	34	0	0	34	0	14	0	0	14	54
	Khác (ghi rõ)	0	0	4	5	9	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	9
4	Xử lý khác	21	72	77	0	170	6	2	0	15	23	0	0	0	0	0	193
4.1	Đình chỉ lưu hành	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4.2	Chuyển cơ quan điều tra	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Ghi chú: Tổng số cơ sở quản lý của 3 ngành: 25.497 cơ sở; Số cơ sở được thanh tra, kiểm tra ngành Y tế: 4.607 cơ sở